

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 352, Điều 353, Điều 357, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 68/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 1 MK (gọi tắt là Công ty MK).

Trụ sở: A, đường B, phường AP, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S; Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng N; Chức vụ: Nhân viên. Theo văn bản ủy quyền số 1652/UQ-MK ngày 29/11/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 1 MK.

Địa chỉ liên hệ: A, phường AP, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

+Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và Thương mại F (gọi tắt là Công ty F).

Trụ sở: Số A, phường Đ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc L; Chức vụ: Giám đốc

Nơi cư trú: Số B, phường D, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+Nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 MK do bà Nguyễn Thị Hồng Nhung làm đại diện ủy quyền, bị đơn Công ty TNHH xây dựng và thương mại F do ông Bùi Ngọc L là đại diện theo pháp luật của Công ty thống nhất xác nhận nợ như sau: **Tạm tính đến ngày 20/8/2023, Công ty TNHH xây dựng và thương mại F còn nợ Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 MK, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là: 962.528.860 đồng (Chín trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi đồng). Trong đó nợ gốc là: 845.559.760 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng); Nợ lãi tạm tính đến ngày 20/8/2023 là: 116.969.100 đồng (Một trăm mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm đồng), của Hợp đồng kinh tế số 21-003/TBS/HĐKT ngày 19/8/2021, về việc cung cấp cọc PHC-D400 CLASS A Trạm biến áp 220KV và các hạng mục phụ trợ cụm điện gió Cà Mau 1, địa điểm tại Huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.**

+Nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 MK do bà Nguyễn Thị Hồng N làm đại diện ủy quyền, bị đơn Công ty TNHH xây dựng và thương mại F do ông Bùi Ngọc L là đại diện theo pháp luật thống nhất lộ trình trả nợ làm 11 tháng cụ thể như sau:

-Chậm nhất ngày 20/02/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 150.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/3/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/4/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/5/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/6/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/7/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/8/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/9/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/10/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/11/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 MK số tiền: 50.000.000 đồng.

-Chậm nhất ngày 25/12/2024 Công ty TNHH xây dựng và thương mại F phải tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán và số tiền lãi chưa thanh toán tạm tính đến ngày 20/8/2023, của Hợp đồng kinh tế số 21-003/TBS/HĐKT ngày 19/8/2021.

Nếu Công ty TNHH xây dựng và thương mại F thực hiện đúng theo như hai bên đã thỏa thuận thì bên Công ty Cổ phần xây dựng số 1 MK sẽ miễn

toàn bộ số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 20/8/2023 là **116.969.100 đồng** (một trăm mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm đồng) và **số tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 21/8/2023 cho đến ngày tất toán xong toàn bộ khoản nợ.**

Trường hợp Công ty TNHH xây dựng và thương mại F không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 MK thì Công ty MK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty TNHH xây dựng và thương mại F để thu hồi khoản nợ gốc và lãi chưa thanh toán cho đến khi hết nợ.

-Về án phí : Do các bên đương sự hòa giải thành với nhau nên được giảm 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH xây dựng và thương mại F tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền là **20.437.932 đồng** (Hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng).

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 1 MK được nhận lại **20.437.000 đồng** (Hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003158 ngày 12/12/2023, tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự quận HBT
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Thắng